

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó.

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSMT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

STT	Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
		ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
(1)	(2)	(3)	(4)
1	Phạm vi cung cấp - Cung cấp đầy đủ dịch vụ và đáp ứng thời gian cung cấp thiết bị, máy chủ theo yêu cầu của hồ sơ mời thầu	Đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
2	Yêu cầu về năng lực của tổ chức cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thí nghiệm - Mục này được đánh giá là đạt: khi tất cả các khoản 2.1, 2.2 trong mục này được đánh giá là đạt	Đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
2.1	Yêu cầu về tài liệu chứng minh năng lực cung cấp dịch vụ cho thuê thiết bị thí nghiệm, máy chủ - Trường hợp thiết bị thí nghiệm, máy chủ thuộc sở hữu của nhà thầu thì nhà thầu cung cấp bản sao Hóa đơn/chứng từ mua sắm thiết bị thí nghiệm để chứng minh.	Đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 3.1. Đánh giá theo phương pháp chấm điểm.

	- Trường hợp thiết bị thí nghiệm, máy chủ không thuộc sở hữu của nhà thầu thì nhà thầu cung cấp hợp đồng nguyên tắc ký với đơn vị sở hữu thiết bị và kèm theo hóa đơn/chứng từ mua sắm thiết bị của đơn vị sở hữu để chứng minh		
2.2	Giải pháp, phương pháp luận thực hiện dịch vụ - Có đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại Chương V E-HSMT - Có giải pháp, phương pháp thực hiện khả thi, hợp lý - Có bảng kế hoạch chi tiết thực hiện công việc đáp ứng yêu cầu tiến độ thực hiện gói thầu	Đáp ứng đúng yêu cầu của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.
3	Thời gian cung cấp dịch vụ đáp ứng yêu cầu của gói thầu.	≥ 240 ngày.	< 240 ngày.
4	Yêu cầu về kỹ thuật.	Đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.	Không đáp ứng yêu cầu tại Chương V của E-HSMT.
5	Uy tín nhà thầu		
5.1	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng trước đó	- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu. - Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà	- Theo Cơ sở dữ liệu quốc gia về nhà thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia: trong vòng 03 năm tính đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị chủ đầu tư chấm dứt. - Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà

		thầu định kỳ/hàng năm do Tổng công ty điện lực miền Bắc phê duyệt gần nhất với thời điểm đóng thầu, nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc không có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.	thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) có hợp đồng bị đánh giá là không đạt hoặc có từ 02 hợp đồng trở lên bị đánh giá là cảnh báo.
	ĐÁNH GIÁ	Nhà thầu được đánh giá ĐẠT tất cả các mục 1, 2, 3, 4, 5	Nhà thầu có một mục bị đánh giá KHÔNG ĐẠT